

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST

Ngày 26-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mã Thị Huệ.

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 04/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 13/10/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn D, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 6 năm 197x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn X và bà Nông Thị T; Vợ: Hà Thị N; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 200x; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 16/6/2021 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị N, sinh năm 197x. Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 ngày 16/6/2021, Tổ công tác Công an xã Đức Hồng đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Trần Văn D đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 11K1-093.xx có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái Trần Văn D đang mặc có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, bên trong ốp điện thoại có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng và 01 (một) gói giấy kẻ ngang, trong túi quần phía sau bên trái có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng. Mở 03 (ba) gói giấy ra đều có chất bột màu trắng nghi là Heroine. Trần Văn D khai là ma túy của D. Ngoài ra, còn phát hiện số tiền 49.000đ (bốn mươi chín nghìn đồng) và một điện thoại nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tạm giữ người cùng vật chứng theo quy định pháp luật để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn D có khối lượng 0,27g (không phải hai bảy gam). Tại Kết luận giám định số 225/GĐMT ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine***”.

Quá trình điều tra chứng minh được: Trần Văn D sử dụng ma túy từ năm 2015. Buổi sáng ngày 16/6/2021 D đi xe máy đến xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Khi đang trên đường về nhà thì bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật. Mục đích Trần Văn D mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Đối với số tài sản tạm giữ xác định được: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 11K1 - 093.xx. Quá trình điều tra xác định được nguồn tiền mua chiếc xe này là của vợ bị cáo và là tài sản chung của gia đình phục vụ đi lại, khi D mang xe đi mua ma túy Vợ không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh trả lại chiếc xe mô tô cho chị Hà Thị N. 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO và NOKIA đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn D dùng để liên lạc hằng ngày không liên quan đến tội phạm. Số tiền 49.000đ là do bị cáo bốc vác có được.

Tại bản Cáo trạng số: 100/CT-VKSTK ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2015, loại ma túy thường dùng là Heroine, hình thức sử dụng là hít. Ngày 16/6/2021, D đến xóm B, xã Đ mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 500.000 đồng. Trên đường về nhà thì bị bắt giữ người cùng tang vật. Mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị N khai: Chị là vợ của Trần Văn D, ngày 16/6/2021 chồng có lấy xe máy của gia đình đi mua ma túy nhưng chị không biết, tiền mua chiếc xe này là của chị, không có đóng góp của chồng. Hiện nay xe Công an huyện đã trả lại cho chị và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động đã qua sử dụng và số tiền 49.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Do có sử dụng ma túy nên buổi sáng ngày 16/6/2021, Trần Văn D đến xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 500.000đ. Trên đường về nhà thì bị bắt giữ người khi đang tàng trữ trái phép 0,27g ma túy, loại Heroine. Mục đích Trần Văn D mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp nhưng vẫn cố ý thực hiện, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt, bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,27 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ dưới mọi hình thức nên là người có nhân thân xấu.

Xét tình chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Đối với người bán ma túy cho D, do không xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh cũng đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ mở rộng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Chiếc xe máy biển kiểm soát 11K1-093.xx, qua điều tra xác minh không liên quan đến tội phạm nên Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ; Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành dưới mọi hình thức, 03 mảnh giấy bạc là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số heroine gửi giám định do không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét việc xử lý; Số tiền 49.000đ và 02 điện thoại do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 16/6/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (03 mảnh giấy, chất bột màu trắng còn lại), vụ án Trần Văn D bị bắt ngày 16/6/2021”;

- Trả lại cho bị cáo gồm: 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO và NOKIA đã qua sử dụng và số tiền 49.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản ngày 05/10/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đã ký

Mã Thị Huệ – Nguyễn Thị Minh Tâm

Nông Văn Tùng